TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **113**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lộc Văn Bậu và bà Đào Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 413/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95A/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị K**, sinh năm 1973. Cư trú: Số 28, Đường 12, xã A, huyện B, tỉnh Đ. (vắng mặt)

- Bị đơn: **Ông Cao Huy P,** sinh năm 1977. Cư trú: Số 28, Đường 12, xã A, huyện B, tỉnh Đ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K và ông Cao Huy P kết hôn tự nguyện và ngày 19/12/1994 được Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2014, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và không tôn trọng nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Ngoài ra, bà K còn cho rằng ông P sống không có trách nhiệm với gia đình. Nay bà K xin được ly hôn với ông P nhưng ông P không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Cao Ngọc Hoài Tuyết S, sinh ngày 27/6/1995 và Cao Ngọc Hoài Diễm Q, sinh ngày 22/02/1997, hiện các con đã thành niên và có khả năng lao động nên bà K và ông P không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Bà K và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Bà K và ông P khai không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Tòa án thu thập chứng cứ đầy đủ, Hội đồng xét xử đúng quy định bảo đảm quyền và nghĩa vụ của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K; Tài sản chung: Bà K và ông P không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: Bà K và ông P khai không có. Buộc bà K nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị K và ông Cao Huy P kết hôn không vi phạm điều kiện kết hôn và ngày 19/12/1994 được Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Bà K và ông P cùng thừa nhận: Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2014, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và không tôn trọng nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Ngoài ra, bà K còn cho rằng ông P sống không có trách nhiệm với gia đình. Nay bà K xin ly hôn với ông P thì ông P không đồng ý và ông P cũng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ, hòa giải, phiên tòa; Chính quyền địa phương cho rằng vợ chồng bà K và ông P sống không hạnh phúc và thường xúc phạm nhau (BL 20). Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà K và ông P ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà K xin ly hôn với ông P là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Cao Ngọc Hoài Tuyết S, sinh ngày 27/6/1995 và Cao Ngọc Hoài Diễm Q, sinh ngày 22/02/1997, hiện các con đã thành niên và có khả năng lao động nên bà K và ông P không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà K và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Bà K và ông P khai không có.

[6] Về án phí: Bà K phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Xử cho bà Nguyễn Thị K và ông Cao Huy P ly hôn.

- Về con chung: Cháu Cao Ngọc Hoài Tuyết S, sinh ngày 27/6/1995 và Cao Ngọc Hoài Diễm Q, sinh ngày 22/02/1997 hiện đã thành niên và có khả năng lao động nên bà K và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà K và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà K và ông P khai không có.

- Về án phí:

Bà Nguyễn Thị K phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí, theo biên lai thu số 0007331 ngày 08/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà K đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

- Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND huyện; tỉnh;
- Chi cục THA DS cùng cấp;
- UBND xã A, huyện B, tỉnh Đ (GCNKH số 01, ngày 19/12/1994);
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Bích Liễu